

Bản án số: 01/2021/ DS -ST
Ngày 26 tháng 01 năm 2021
V/v: tranh chấp HĐ vay tài sản (tiền).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thăm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Lao Cang và Ông Nguyễn Xuân Bắc.

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang –Thư ký Tòa án Nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm Sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2020/TLDS-TC ngày 19/10/2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền), theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXX-ST ngày 07/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Văn B,

Địa chỉ: Bản Tăng, xã Chiềng Sại, huyện B, tỉnh Sơn La.

- Người bào chữa cho anh Đinh Văn B là ông Cầm Trọng Thủy, trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La (vắng mặt).

2. Đồng bị đơn: Anh Quảng Văn P và chị Hoàng Thị Đ

Địa chỉ: Bản En, xã Phiêng Côn, huyện B, tỉnh Sơn la,

- Người bào chữa cho đồng bị đơn là ông Nguyễn Văn Hải, luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La (vắng mặt).

(các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của Anh Đinh Văn B trình bày trong hai năm 2011 và 2012 anh Quảng Văn P có mua một số mặt hàng thiết yếu như: xăng, vỏ phi xăng, lợn thịt, gạo và tiền mặt là 29.750.000đ. Tổng cộng các khoản là 41.973.000đ, đến một thời gian sau anh P đã trả được số tiền 21.355.000đ, số còn nợ lại là 20.618.000đ hẹn khoảng 2-3 ngày sẽ trả, nhưng anh P không thực hiện việc trả nợ, nên ngày 23/4/2012 cả hai bên tiến hành cộng chốt số nợ vào quyển sổ tay và cùng ký tên, cũng cùng ngày anh P lại hỏi vay thêm 644.000đ. Tổng số nợ là 21.262.000đ và sau khi ký nhận nợ anh B đã nhiều lần đi đòi nhưng anh P không trả, ngày 19/10/2020 anh B khởi kiện ra Tòa yêu cầu giải quyết, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Đồng bị đơn anh Quảng Văn P trình bày: một mình tôi đứng ra lấy một số mặt hàng và vay tiền mặt như anh B trình bày trên, về để làm ăn và phục vụ gia

đình, nhưng không chịu thanh toán và cho rằng trong 03 năm: 2010, 2011 và 2012 anh B có đến mua ngô với gia đình anh đến nay còn nợ số tiền 61.812.000đ, ngày 02/12/2020 anh có đơn phản tố, ngoài ra không đề nghị gì thêm.

- Người bào chữa cho nguyên đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời có ý kiến bằng văn bản đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 401, 463, 466, 469 của BLDS buộc anh Quảng Văn P phải có trách nhiệm trả nợ cho anh B số tiền là 21.262.000đ và không chấp nhận nội dung yêu cầu phản tố của bị đơn.

- Người bào chữa cho đồng bị đơn đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của BLTTDS

- Đại diện VKSND tham gia phiên tòa đề nghị áp dụng Điều 48 BLTTDS; các Điều 351, 466, 469 BLDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn, bác nội dung yêu cầu phản tố của phía bị đơn và miễn án phí DSST cho các bên đương sự; hoàn trả lại án phí đã nộp cho bị đơn về nội dung yêu cầu phản tố theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tố tụng: Việc các đương sự khởi kiện đòi lại tài sản (tiền) và bị đơn có yêu cầu phản tố đều thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân được quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 200 của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án:

[-] Do quen biết nhau nên anh B có cho anh P lấy nợ một số mặt hàng để làm ăn, buôn bán với tổng số tiền 41.973.000đ, quá trình nợ anh Pau đã trả được 21.355.000đ, ngày 23/4/2012 hai bên đã tiến hành chốt sổ sách và ký nhận, đồng thời anh P còn hỏi vay thêm số tiền 644.000đ. Tổng cộng anh P còn nợ anh B với số tiền 21.262.000đ đến nay không trả mặc dù anh đã nhiều lần đi đòi nợ, xét thấy việc anh P và anh B làm ăn buôn bán với nhau là có thật, khi thiết lập giấy nhận nợ ngày 23/4/2012 hai bên chỉ ghi vào sổ tay và hai bên đã cùng ký tên, ngoài ra còn thỏa thuận miệng phần lãi xuất do chậm trả, đây được coi là giao dịch dân sự để làm căn cứ khởi kiện và anh B đã yêu cầu bên nợ phải có trách nhiệm thanh toán trả gốc, không yêu cầu tính lãi, xét nội dung khởi kiện và các chứng cứ kèm theo HĐXX thấy nội dung khởi kiện là có căn cứ do đó Tòa cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đình Văn B để buộc anh Quảng Văn P phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ lại cho anh B.

[-] Về nội dung đơn phản tố của bị đơn anh Quảng Văn P cho rằng, anh Đình Văn B có mua ngô với gia đình anh đến nay vẫn chưa trả cụ thể như sau: năm 2010 nợ: 26.139.000đ; năm 2011 nợ: 15.055.000đ và năm 2012 nợ: 20.618.000đ. Tổng cộng anh Biên còn nợ là 61.812.000đ và đề nghị Tòa xem xét. Quá trình xem xét về chứng cứ chứng minh mà vợ chồng anh Pau, chị Đánh cung cấp cho Tòa án là 01 quyển sổ viết tay, cung cấp các nhân chứng, chứng kiến việc hai bên giữa anh Biên với chị Đánh mua bán ngô như nhờ bốc vác hộ mà không được chứng kiến việc thanh toán đã trả cho nhau bao nhiêu tiền và bên nào còn nợ lại. Hơn nữa anh

Pau tự ghi chép về số lượng kg, nhân với đơn giá bán ngô, thành tiền. Còn phần đã thanh toán cho nhau và số tiền còn nợ lại khi hai bên mua bán không thể hiện, không được hai bên ký xác nhận, anh Biên không thừa nhận. Do đó Tòa xét thấy nội dung phản tố của anh Pau, chị Đánh không có căn cứ chấp nhận.

[-] Về án phí DSST đúng ra các bên đương sự đều phải chịu án phí DSST phần được tòa án chấp nhận và phần không được Tòa án chấp nhận, nhưng do các bên đều sống thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn của tỉnh Sơn La, do đó cần xem xét miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cả hai bên đương sự; hoàn trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí (theo đơn phản tố) cho anh Quảng Văn Pau số tiền 1.500.000đ

Tại phiên tòa xét ý kiến đề nghị của kiểm sát viên và của các bào chữa viên cho các bên đương sự. HĐXX thấy có căn cứ pháp luật cần xem xét áp dụng cho phù hợp với quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 48, 147, 271, 273 BLTTDS; Điều 351, 466, 469 BLDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

1. Buộc đồng bị đơn anh Quảng Văn P, chị Hoàng Thị Đ phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho anh Đinh Văn B với tổng số tiền là: 21.262.000đ (*hai mươi một triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng*).

2. Xử bác nội dung đơn yêu cầu phản tố đề ngày 02/12/2020 của anh Quảng Văn P về việc yêu cầu anh Đinh Văn B, trả nợ số tiền 61.812.000đ

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Miễn toàn bộ án phí DSST cho các bên đương sự.
- Hoàn trả lại cho anh Quảng Văn P số tiền: 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0000022 ngày 02/12/2020 của chi cục THADS huyện B, tỉnh Sơn La.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Sơn La để xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

